

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/HSST
Ngày 25/ 01/2018

**NHÂN DANH
NƠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đinh Thị Ngọc Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Nga
Ông Phạm Quốc Trung

- *Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Bùi Thị Bình
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lý – KSV sơ cấp.

Mở phiên toà công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình tỉnh Hoà Bình. Vào hồi 13 giờ 30 ngày 25 tháng 01 năm 2018, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/2017 /HSST ngày 29/ 12/2017 đối với bị cáo :

Trần Quang T, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ 14, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam. Tôn giáo : không

Trình độ văn hóa : 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do ;

Con ông: Trần Văn B, sinh năm 1958

Con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1962.

Hiện đều trú tại Tổ 14, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình .

Có vợ: Bùi Thị M sinh năm 1991 (ly hôn năm 2017)

Tiền án : không

Tiền sự : Ngày 05/02/2013 bị Công an thành phố Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ch- a chấp hành nộp phạt).

Ngày 18/ 01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2017 đến ngày 29/12/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam, được tại ngoại tại địa phương hôm nay có mặt tại phiên tòa.

Ng- ời bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Mai P sinh năm 1983. Có mặt.

Trú tại: SN 19 Tổ 24, phường P, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983,

Trú tại: SN 832 Tổ 16, phường P, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ng- ời làm chứng :

- Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1986.

Trú tại: Phòng 207 Cầu thang A46 Khu Chuyên gia Tổ 19 Ph- ường H, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 21/10/2017, Trần Quang T đi bộ từ nhà ở tổ 14, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đến nhà chị dâu là Vũ Thị H, sinh năm 1986 tại phòng 207, cầu thang A46, khu chuyên gia thuộc tổ 19, phường H, thành phố Hòa Bình để giúp chị H dọn nhà. Đến nơi, T gặp chị H cùng một số người không quen biết là bạn của chị H đang dọn đồ đạc. Quá trình làm giúp chị H, T phát hiện thấy ở chuồng cọp ban công có một túi xách màu xanh để trong chiếc chậu nhựa màu hồng của chị Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1983, trú tại: tổ 24, phường P, thành phố Hòa Bình là bạn của chị H cũng đến giúp dọn nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có ai, T lén lút cầm chiếc chậu nhựa đựng túi xách vào nhà vệ sinh, mở túi ra thấy trong ngăn túi có 01 tập tiền toàn tờ mệnh giá 500.000đ tiền Việt Nam đang lưu hành, T cầm toàn bộ tập tiền cho vào túi quần, để chậu và túi lại trong nhà vệ sinh, sau đó đi bộ xuống khu vực công chuyên gia thuê xe ôm đi sang phường P, thành phố Hòa Bình. Trên đường đi, T lấy tập tiền ra đến thấy được số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) gồm toàn tờ 500.000đ. Khoảng 11h, T đến cửa hàng vàng bạc N-C thuộc tổ 16, phường P, thành phố Hòa Bình dùng tiền vừa trộm cắp được mua 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.300.000đ (*bảy triệu ba trăm ngàn đồng*) của chị Nguyễn Thị H, sau đó T dùng tiền mua ma túy để sử dụng 2.000.000đ, chi tiêu cá

nhân 1.170.000đ. Số tiền còn lại là 7.530.000đ, T cất giữ trong người. Đến khoảng 15h cùng ngày, Trần Quang T đến cơ quan công an đầu thú về hành vi trộm cắp của mình, giao nộp chiếc nhẫn vàng 02 chỉ và số tiền 7.530.000đ còn lại cho công an.

Bản cáo trạng số: 02/KSĐT ngày 29/ 12 /2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Trần Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1,khoản 2 điều 51,Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Trần Quang T mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng áp dụng Điều 47,Điều 48 BLHS năm 2015 ,Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị tuyên trả cho người bị hại Nguyễn Thị Mai P 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ tương đương với số tiền là 7.300.000đ và số tiền 7.530.000đ thu giữ trong quá trình điều tra.

Buộc bị cáo Trần Quang T phải bồi th- ờng cho chị Nguyễn Thị Mai P số tiền còn lại không thu hồi được là 3.170.000đ, ; Ngoài ra bị cáo còn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ,y kiến của kiểm sát viên ,bị cáo ,ng- ời bị hại và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 21/10/2017, Trần Quang T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 18.000.000đ đựng trong túi xách màu xanh của chị Nguyễn Thị Mai P tại khu vực phòng 207, cầu thang A46, khu tập thể chuyên gia thuộc tổ 19, phường H, thành phố Hòa Bình.

Trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các chứng cứ xác định bị cáo có tội gồm có: đơn xin đầu thú, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của Trần Quang T; đơn trình báo, biên bản lấy lời khai của người bị hại Nguyễn Thị Mai P; biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các giấy tờ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Trần Quang T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa bình đã truy tố.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an thành phố Hòa Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trần Quang T, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều được thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, VKSND thành phố Hòa bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Quang T. Do có sự thay đổi của hoàn cảnh xã hội, Bộ luật hình sự năm 2015 thay thế Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 nên HĐXX quyết định xét xử Trần Quang T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt bằng với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật. Do sống buông thả, coi thường pháp luật, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người khác lén lút trộm cắp tiền mang đi tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy.

Về nhân thân : Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 05/02/2013 bị Công an thành phố Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ch- a chấp hành nộp phạt). Ngày 18/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, khi quyết định hình phạt, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ ma túy

Đối với chị Nguyễn Thị H là người đã bán nhẫn vàng cho Trần Quang T do không biết bị cáo dùng tiền trộm cắp để mua nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.300.000đ, số tiền 7.530.000đ hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Nguyễn Thị Mai P đề nghị HĐXX buộc bị cáo Trần Quang T phải bồi thường cho chị số tiền 18.000.000đ đồng thời chị xin được nhận chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.300.000đ và số tiền 7.530.000đ hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tổng cộng là 14.830.000đ. Còn thiếu 3.710.000đ bị cáo phải bồi thường tiếp. HĐXX thấy đề nghị của chị Nguyễn Thị Mai P là phù hợp với quy định của Pháp luật do đó HĐXX chấp nhận và buộc bị cáo Trần Quang T còn phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mai P số tiền 3.170.000đ.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 ,Điều 38 BLHS năm 2015

Xử phạt : Trần Quang T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi 02 tháng 09 ngày bị tạm giữ, tạm giam

2/ Về trách nhiệm dân sự : áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 584; 589 BLDS 2015 buộc Trần Quang T phải bồi th- ờng cho chị Nguyễn Thị Mai P số tiền 3.710.000đ (*Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng*)

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của chị P nếu bị cáo không bồi th- ờng còn phải trả thêm một khoản tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án.

3/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai P số tiền 7.530.000đ và 01 nhẫn vàng 9999 có trọng lượng 02 chỉ theo biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

4/ Về án phí : bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, ng- ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định. Trường hợp vắng mặt thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- CATP Hòa Bình;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Ngọc Hà